TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 30 -8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Tấn và ông Bùi Hồng Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI VĂN V, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1977 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị D; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/4/2023, tạm giam từ ngày 26/4/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn Mạnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bùi Xuân T, sinh năm 1981 Trú tại: Xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Quách Xuân T - Thượng uý, Phó Trưởng Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Sơn T - Thượng uý, Công an viên chính quy Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Trần Nguyên S - Công an viên Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Quách Văn L - Công an viên Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Trần Văn N - Công an viên Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Quách Văn K - Công an viên Công an xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1988. Trú tại: Xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Ông Bùi Văn T2, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/4/2023, Bùi Văn V sau khi uống rượu tại nhà thì cầm theo 01 nỏ, tên bắn nỏ và 01 con dao đi xuống xưởng gỗ nhà Bùi Xuân T tại xóm N, xã X, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Đây là xưởng gỗ mà Bùi Văn V làm việc. Do say rượu nên V mang theo nỏ, tên bắn nỏ theo người gặp ai thì bắn người đó. Đến xưởng gỗ, Bùi Văn V dùng nỏ bắn Bùi Văn T1 đang chơi ở đó nhưng không trúng. Tiếp đó, V đi sang nhà ông Bùi Văn T2, cách xưởng gỗ khoảng 35m. Một lúc sau, Bùi Văn Đ đến và V dùng nỏ bắn ông Đ nhưng cũng không trúng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Trưởng Công an xã X có cử 06 người là Phó Trưởng công an, Công an viên thuộc Công an xã X gồm các ông Quách Xuân T, Nguyễn Sơn T, Trần Nguyên S, Quách Văn L, Trần Văn N và Quách Văn K đến hiện trường để giải quyết vụ việc. Tại hiện trường, ông Quách Xuân T – Phó Trưởng Công an xã phân công ông Trần Nguyên S và Quách Văn L tiếp cận nhà ông Bùi Văn T2, vận động Bùi Văn V bỏ vũ khí ra làm việc với cơ quan công an. Bùi Văn V không chấp hành mà chống trả bằng cách bắn nỏ về phía các anh công an nhưng không trúng ai. Thấy Bùi Văn V chống trả và đang say rượu, tổ công tác Công an xã X phải lùi ra ngoài xưởng gỗ. Ngay sau đó, Bùi Văn V đi theo ra, vừa đi vừa hướng nỏ đã lên dây cung về phía trước. Khi thấy Bùi Xuân T đang đứng trong xưởng gỗ thì V bắn nỏ về phía chân T đang đứng và mũi tên trúng vào 1/3 trên cánh tay trái sát đường nách giữa của Bùi Xuân T. Sau khi bắn trúng T, Bùi Văn V cầm nỏ ra ngoài xưởng gỗ, dùng dao đem theo chặt bỏ chiếc nỏ đã bắn T. Thấy tổ công tác tiến về phía mình, Bùi Văn V liền dùng dao đuổi, dùng đá ném về phía tổ công tác Công an xã X. Do vậy, Tổ công tác đã phải dùng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên cảnh báo V nhưng V vẫn tiếp tục chống trả nên phải bắn đạn cao su vào tay cầm dao của Bùi Văn V. Sau đó, tổ công tác lao vào khống chế, tước bỏ hung khí của Bùi Văn V. Bùi Văn V bị bắt cùng tang vật.

Tang vật thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Tang vật thu giữ tại giai đoạn điều tra là 01 con dao bầu bằng kim loại, có tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, chuôi gỗ dài 13,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ dao cũ bằng gỗ dài 22,5cm. Phần đầu vỏ dao rộng 6,5cm, phần đuôi vỏ dao rộng 5,5cm, bên ngoài vỏ dao quấn một sợi dây màu vàng; 01 nỏ bằng gỗ, phần thân nỏ dài 93cm, cánh cung nỏ dài 114cm, không có dây căng, toàn bộ thân và cánh cung bị gãy nhiều phần; 02 tên nỏ bằng gỗ, một tên có chiều dài 43cm, một tên có chiều dài 42cm, đều rộng 05cm, một đầu nhọn, một đầu tù. Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/KLTTCT-TTPY, ngày 24/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hoà Bình kết luận Bùi Xuân T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 04%.

Tại Bản kết luận giám định số 3046/KL-KLHS, ngày 04/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về 02 mũi tên gửi giám định không có các chất độc: xyanua, thuộc diệt chuột, hoá chất bảo vệ thực vật, alkaloid độc có trong Mã tiền, Cà độc dược, lá ngón, Ô dầu - Phụ tử.

Tại Bản kết luận giám định số 3048/KL-KLHS, ngày 05/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận trong mẫu máu của Bùi Văn V gửi giám định có ethanol (cồn), nồng độ 26mg/100ml máu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Xuân T không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS, ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định khoản 1 Điều 330 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 21/7/2023, bị hại Bùi Xuân T có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều khoản luật áp dụng đối với bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị hại Bùi Xuân T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích. Tại phiên tòa, bị hại Bùi Xuân T khẳng định việc rút yêu cầu khởi tố của mình là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với tội Chống người thi hành công vụ, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu huỷ. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị hại giữ nguyên đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Nhất trí với tội danh, điều khoản luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 là bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le phần nào ảnh hưởng tới tính cách, lối sống của bị cáo; trình độ học vấn thấp (01/12); là người dân tộc, thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị xử phạt bị cáo ở mức 12 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Ngày 20/4/2023, Bùi Văn V đã có hành vi dùng nỏ bắn vào những người bị cáo gặp trên đường đi, gây rối trật tự an toàn xã hội và Công an xã X đã cử một tổ công tác; những người có chức trách, nhiệm vụ đến giải quyết. Khi giải quyết vụ việc trên, bị cáo Bùi Văn V không chấp hành mà còn hành dùng dao đuổi, dùng nỏ bắn và dùng đá ném về phía tổ công tác Công an xã X, huyện Lạc Sơn, làm cho tổ công tác không thể thi hành nhiệm vụ, buộc công an xã X phải nổ súng bắn chỉ thiên cảnh cáo, bắn đạn cao su vào tay bị cáo mới khống chế được bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực cản trở người thi hành công vụ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với tội danh Cố ý gây thương tích Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, xét bị cáo đã có hành vi dùng nỏ là hung khí nguy hiểm vô cớ bắn vào thân thể bị hại Bùi Xuân T gây thiệt hại 04 % sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là đúng. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị hại là Bùi Xuân T đã có đơn đề nghị không khởi tố bị cáo theo tội danh trên. Tại phiên tòa, bị hại Bùi Xuân T khẳng định việc rút yêu cầu khởi tố là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điều 155, Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đình chỉ vụ án đối với bị cáo Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong hoạt động bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật; lợi dụng say rượu gây mất trật tự tria an địa phương, đã dùng nỏ là hung khí nguy hiểm bắn người. Tuy không trúng ai nhưng khi lực lượng công an đến làm nhiệm vụ ngăn cản bị cáo, bị cáo đã bất chấp pháp luật, kỷ cương nhà nước mà dùng hung khí chống trả lực lượng làm nhiệm vụ. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân bình thường, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu tiên và mức hình phạt cho tội bị truy tố đến 03 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ cận nghèo; trình độ học vấn thấp. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là 01 con dao bầu bằng kim loại; 01 nỏ bằng gỗ; 02 tên nỏ bằng gỗ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Chống người thi hành công vụ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/4/2023.

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Bùi Văn V về tội Cố ý gây thương tích bị truy tố theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bầu bằng kim loại, có tổng chiều dài 33cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, chuôi gỗ dài 13,5cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 vỏ dao cũ bằng gỗ dài 22,5cm. Phần đầu vỏ dao rộng 6,5cm, phần đuôi vỏ dao rộng 5,5cm, bên ngoài vỏ dao quấn một sợi dây màu vàng; 01 nỏ bằng gỗ, phần thân nỏ dài 93cm, cánh cung nỏ dài 114cm, không có dây căng, toàn bộ thân và cánh cung bị gãy nhiều phần; 02 tên nỏ bằng gỗ, một tên có chiều dài 43cm, một tên có chiều dài 42cm, đều rông 05cm, một đầu nhọn, một đầu tù.

(Vật chứng hiện đang lưu giữa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 00055 ngày 02/8/2023).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn